

IDVN

Viet Nam International Law Firm

LEGAL UPDATE Dispute Settlement

MỘT SỐ DỰ THẢO ÁN LỆ TRONG
LĨNH VỰC BẢO HIỂM



LEGAL UPDATE
MỘT SỐ DỰ THẢO ÁN LỆ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM

1. Dự thảo án lệ số 11/2025 về việc tham gia tổ tụng của doanh nghiệp đồng bảo hiểm

Nguồn dự thảo án lệ

Bản án dân sự phúc thẩm số 64/2024/DS-PT ngày 03-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” giữa nguyên đơn là ông Lương Văn H, bị đơn là Tổng Công ty Bảo hiểm B.

Tình huống dự thảo án lệ

Một số Công ty bảo hiểm ký kết hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm, nội dung hợp đồng có thỏa thuận các Công ty bảo hiểm cùng bảo hiểm tại các địa bàn triển khai và phân chia mỗi công ty sẽ đứng đầu tại một số địa bàn. Công ty bảo hiểm đứng đầu địa bàn có nghĩa vụ giao kết hợp đồng bảo hiểm với bên mua bảo hiểm, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường khi xảy ra sự kiện bảo hiểm và có quyền yêu cầu các Công ty đồng bảo hiểm còn lại góp tiền bồi thường theo tỷ lệ bảo hiểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Sau đó, phát sinh tranh chấp hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty bảo hiểm đứng đầu và bên mua bảo hiểm.

Tóm tắt nội dung vụ án

Nguyên đơn là chủ tàu cá có đăng ký và được cấp phép khai thác thủy sản, đã ký hợp đồng bảo hiểm thân tàu với Bị đơn là doanh nghiệp bảo hiểm được chỉ định làm đơn vị đứng đầu trong hợp đồng đồng bảo hiểm, trong đó có sự tham gia của nhiều công ty bảo hiểm khác theo tỷ lệ góp bảo hiểm đã thỏa thuận. Cụ thể, Hơn nữa, theo Hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm, thì bị đơn là doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu với tỷ lệ bảo hiểm là 55%; các Doanh nghiệp tham gia đồng bảo hiểm còn lại Bảo M; Petrolimex; PVI (F) với tỷ lệ bảo hiểm là 15%. Theo nội dung hợp đồng, bị đơn phải có nghĩa vụ ký hợp đồng bảo hiểm, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và có quyền yêu cầu các Công ty đồng bảo hiểm góp tiền bồi thường theo tỷ lệ đồng bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, tàu cá của Nguyên đơn bị chìm tại vùng biển đang khai thác do gặp gió mạnh và sóng lớn; toàn bộ thân tàu và ngư cụ bị thiệt hại. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán toàn bộ tiền bảo hiểm và lãi chậm trả, viện dẫn rằng hợp đồng vẫn còn hiệu lực và nguyên nhân sự cố là khách quan. Bị đơn đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện, đồng thời cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi không đưa các doanh nghiệp đồng bảo hiểm cùng tham gia hợp đồng vào vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác định rõ trách nhiệm của từng bên trong quan hệ đồng bảo hiểm.

Nhận định của Tòa án

Khi xét kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng: “Bảo hiểm B cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa các Công ty bảo hiểm thành viên gồm Bảo Minh, Petrolimex, PVI vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người cơ quyền lợi và nghĩa vụ vụ liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền, ích hợp pháp của các Công ty này.”

“Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm Tổng công ty B không cung cấp được cho Tòa án hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa ông Lương Văn H với các Công ty B1; Petrolimex; PVI và Tổng công ty B. Hơn nữa, theo Hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm khai thác hải sản số 01/2014/ĐBH và Biên bản thỏa thuận phương án đồng bảo hiểm khai thác hải sản số 01/2014 được ký giữa Tổng công ty B, Bảo M; Petrolimex; PVI, thì Tổng công ty B là Doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu (L) tại địa bàn Quảng Nam với tỷ lệ bảo hiểm là 55%; các Doanh nghiệp tham gia đồng bảo hiểm còn lại Bảo M; Petrolimex; PVI (F) với tỷ lệ bảo hiểm là 15%. Tại Điều 2, trong Hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm khai thác hải sản số 01/2014/ĐBH ghi rõ Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty bảo hiểm đứng đầu (L) là Tổng công ty B phải có nghĩa vụ ký hợp đồng bảo hiểm, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và có quyền yêu cầu các Công ty đồng bảo hiểm góp tiền bồi thường theo tỷ lệ đồng bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Trong vụ án này Tổng công ty B ký hợp đồng bảo hiểm với ông Lương Văn H nên Tổng công ty B phải có nghĩa vụ giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường cho ông Lương Văn H. Do vậy, Tổng công ty B cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa các Công ty bảo hiểm thành viên gồm Bảo M; Petrolimex; PVI vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người cơ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở chấp nhận.”

Về nội dung tranh chấp, căn cứ tài liệu, kết quả giám định hiện trường và báo cáo của cơ quan chuyên môn, Tòa án xác định nguyên nhân tàu cá bị chìm do bị gió đông, sóng biển lớn đánh khiến tàu bị vỡ be hai bên mũi nước tràn vào làm tàu bị chìm như lời trình bày của nguyên đơn và các thuyền viên là có căn cứ. Do đó, Bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn toàn bộ số tiền bảo hiểm theo hợp đồng, đồng thời chịu khoản lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nội dung dự thảo án lệ số 11/2025

“[7] Bảo hiểm B cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa các Công ty bảo hiểm thành viên gồm M, P, P1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người cơ quyền lợi và nghĩa vụ vụ liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền, ích hợp pháp của các Công ty này.

[8] HĐXX xét thấy, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm Bảo hiểm B không cung cấp được cho Tòa án hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa ông Lương Văn H với các Công ty bảo hiểm thành viên gồm M, P, P1 và Bảo hiểm B. Hơn nữa, theo Hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm khai thác hải sản số 01/2014/ĐBH và Biên bản thỏa thuận phương án đồng bảo 14 hiểm khai thác hải sản số 01/2014 được ký giữa Bảo hiểm B và M, P, P1 thì Bảo hiểm B là doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu (Leader) tại địa bàn Quảng Nam với tỷ lệ bảo hiểm là 55%; các Doanh nghiệp tham gia đồng bảo hiểm còn lại M, P, P1 (Follower) với tỷ lệ bảo hiểm là 15%. Tại Điều 2, trong Hợp

đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm khai thác hải sản số 01/2014/ĐBH ghi rõ Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty bảo hiểm đứng đầu (Leader) là Bảo hiểm B phải có nghĩa vụ ký hợp đồng bảo hiểm, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và có quyền yêu cầu các Công ty đồng bảo hiểm góp tiền bồi thường theo tỷ lệ đồng bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Trong vụ án này Bảo hiểm B ký hợp đồng bảo hiểm với ông Lương Văn H nên Bảo hiểm B phải có nghĩa vụ giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường cho ông Lương Văn H. Do vậy, Bảo hiểm B cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa các Công ty bảo hiểm thành viên gồm M, P, P1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người cơ quyền lợi và nghĩa vụ vụ liên quan là không có cơ sở chấp nhận.”

Bình luận

Trong tình huống trên, một số Công ty bảo hiểm (đồng bảo hiểm) ký kết hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm, nội dung hợp đồng có thỏa thuận các Công ty bảo hiểm cùng bảo hiểm tại các địa bàn triển khai và phân chia mỗi công ty sẽ đứng đầu tại một số địa bàn. Cụ thể, trong nội dung thỏa thuận giữa bị đơn và các công ty đồng bảo hiểm nêu rõ trách nhiệm của bị đơn “*chủ động thực hiện toàn bộ công tác giám định, giải quyết bồi thường, trả tiền bồi thường, giải quyết khiếu kiện (nếu có) và đòi người thứ ba theo quy định của hợp đồng bảo hiểm...*”. Xét rằng dù các công ty bảo hiểm M, P, P1 có thể có nghĩa vụ liên quan trong hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm khai thác hải sản nhưng đã thực hiện ủy quyền cho bị đơn giải quyết tranh chấp và bồi thường theo hợp đồng nguyên tắc. Trong dự thảo án lệ trên, các Công ty Bảo hiểm M, P, P1 tuy có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng đã ủy quyền cho Công ty Bảo hiểm B đứng ra giải quyết tranh chấp và bồi thường theo hợp đồng nguyên tắc. Mặt khác, việc ủy quyền của các công ty bảo hiểm quy định tại Điều 2 của Hợp đồng cũng đã được chính Nguyên đơn đồng ý thông qua việc giao kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã không đưa các Công ty bảo hiểm thành viên gồm M, P, P1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người cơ quyền lợi và nghĩa vụ vụ liên quan.

Điều này phù hợp với việc triệu tập người đại diện của đương sự theo ủy quyền trong tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: “*Người đại diện trong tố tụng dân sự bao gồm người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền. Người đại diện có thể là cá nhân hoặc pháp nhân theo quy định của Bộ luật dân sự*”. Theo đó, người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của đương sự theo nội dung văn bản ủy quyền. Chính vì vậy, khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm, việc Tòa án chỉ đưa doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu mà không đưa các doanh nghiệp đồng bảo hiểm khác vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, vẫn đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan. Ngược lại, trong trường hợp các công ty Bảo hiểm M, P, P1 không có văn bản ủy quyền hợp lệ hoặc phạm vi ủy quyền không bao gồm việc tham gia tố tụng thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Hiện nay, Luật Kinh doanh bảo hiểm chỉ đưa ra giải thích từ ngữ “*đồng bảo hiểm*” nhưng chưa có quy định cụ thể về tư cách tố tụng của họ khi thực hiện ủy quyền cho công ty bảo hiểm đại diện. Vì vậy, dự thảo án lệ này đảm bảo cách áp dụng pháp luật thống nhất, nhất quán của Tòa án đối với vấn đề tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và lợi ích, nghĩa vụ liên quan đối với các công ty đồng bảo hiểm.

2. Dự thảo án lệ số 08/2025 về trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm khi Cơ quan có thẩm quyền chưa xác định được người gây ra thiệt hại

Nguồn dự thảo án lệ:

Bản án phúc thẩm số 73/2023/DS-PT ngày 26/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về vụ án “Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới” giữa nguyên đơn là ông Vương Ngọc A với bị đơn là Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Hoàng U.

Tình huống dự thảo án lệ:

Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới có hiệu lực pháp luật. Sự kiện bảo hiểm thiệt hại xe cơ giới được cơ quan giám định kết luận nguyên nhân xe bị thiệt hại do con người gây ra. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có kết luận về việc ai là người gây ra thiệt hại.

Tóm tắt nội dung vụ án

Nguyên đơn ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới với bị đơn ngày 16/12/2018, bảo hiểm cho xe Ford Ranger biển số 92C-100.39 với giá trị 650 triệu đồng, thời hạn một năm, đã nộp đầy đủ phí và được cấp giấy chứng nhận. Đến ngày 16/7/2019, xe đỗ tại bãi gần nhà thì cháy phần đầu, nguyên đơn báo cho bị đơn, được cử người giám định và sau đó gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường. Nguyên đơn nhiều lần gửi hồ sơ nhưng bị đơn không giải quyết, cho rằng phải chờ kết luận điều tra. Nguyên đơn khẳng định vụ cháy thuộc phạm vi bảo hiểm theo Điều 12 Quy tắc 80 ban hành kèm Quyết định số 80/2015/QĐ-BHHK, không thuộc trường hợp loại trừ tại Điều 13; hơn nữa theo khoản 2 Điều 15 Quy tắc 80, xe bị thiệt hại trên 75% giá trị được coi là tổn thất toàn bộ và được bồi thường 100%. Dựa trên kết quả giám định của Công ty G, xe thiệt hại 724 triệu đồng (*vượt giá trị bảo hiểm*) nên nguyên đơn yêu cầu bồi thường toàn bộ 650 triệu đồng, cộng tiền lãi chậm trả 10%/năm và phí giám định 27,5 triệu đồng. Ngược lại, bị đơn xác nhận có hợp đồng nhưng cho rằng vụ cháy có dấu hiệu bị phá hoại theo kết luận giám định của cơ quan điều tra, đã bị khởi tố hình sự về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng chưa xác định được thủ phạm, do đó sự kiện này không phải rủi ro ngẫu nhiên, có thể thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Điều 13 Quy tắc 80. Bị đơn viện dẫn Điều 8 cùng Quy tắc 80, cho phép bên bảo hiểm được chờ kết quả xác minh chính thức của cơ quan có thẩm quyền trước khi chi trả, và vì vậy việc tạm hoãn bồi thường là đúng quy định. Tuy nhiên, bị đơn cho biết từng đề nghị ứng trước 50% số tiền bảo hiểm để chia sẻ khó khăn trong thời gian chờ điều tra, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Hai bên giữ nguyên quan điểm: nguyên đơn yêu cầu bồi thường toàn bộ theo hợp đồng và quy định trong Quy tắc 80, còn bị đơn cho rằng chưa đủ căn cứ để chi trả do vụ việc có dấu hiệu bị phá hoại và đang trong quá trình điều tra.

Nhận định của Tòa án:

Về vấn đề loại trừ bảo hiểm, theo khoản 1 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm số 80/2015/QĐ-BHHK, trong đó nêu hành vi “cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe hoặc người có quyền lợi liên quan” là trường hợp được loại trừ. Tuy nhiên, các kết luận giám định hình sự số 788/C09C và 6995/C09-P2 chỉ xác định nguyên nhân cháy do con người gây ra, nhưng chưa xác định được ai thực hiện hành vi và chưa có chứng cứ chứng minh sự cố xuất phát từ hành vi cố ý của chủ xe hay người liên quan. Vì vậy, Tòa cũng nhận định rằng: “...chưa xác định được ai là người phá hoại nên không có cơ sở xác định có hay không “Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe” như khoản 1 Điều 13 Quy tắc số 80 đã quy định; hơn nữa, tại khoản 8 Điều 7 Quy tắc số 80, điểm e khoản 1 Điều 17, Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm đã quy định rõ việc bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm Hàng không trong trường hợp có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba hoặc yêu cầu người được bồi thường trả lại tiền đã nhận bồi thường và bồi thường thiệt hại nếu họ có lỗi trong việc phát sinh sự kiện bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Do đó, có thể thấy quyền lợi của Bảo hiểm Hàng không luôn được bảo đảm ngay cả trong trường hợp sau khi chi trả tiền bồi thường cho ông A mà Cơ quan điều tra kết luận, xác định được người thứ ba hoặc chính ông A có lỗi trong việc xe ô tô bị cháy. Như vậy, trường hợp của ông A không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo khoản 1, Điều 13 Quy tắc số 80”

Đồng thời, Tòa cũng đưa ra cách xác định về thiệt hại theo khoản 2 Điều 15 Quy tắc 80, đây là tổn thất toàn bộ, nên mức bồi thường được tính bằng 100% giá trị bảo hiểm ghi trong hợp đồng, tức 650.000.000 đồng. Việc trì hoãn bồi thường vì lý do hồ sơ chưa đầy đủ là không có căn cứ, bị xem là vi phạm Điều 8 và Điều 9 Quy tắc 80. Đối với yêu cầu về tiền lãi chậm trả, Tòa viện dẫn Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời căn cứ khoản 2 Điều 8 Quy tắc 80, thời điểm tính lãi được xác định từ ngày 26/12/2019, tức sau 90 ngày kể từ công văn đầu tiên của bị đơn gửi cơ quan điều tra đề nghị xác minh (ngày 26/9/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm 09/11/2022, tương ứng số tiền 186.808.219 đồng và phải hoàn phí giám định 27.500.000 đồng cho nguyên đơn, đồng thời xác định người được bảo hiểm có nghĩa vụ chuyển quyền sở hữu xe và giấy tờ liên quan cho doanh nghiệp bảo hiểm sau khi nhận bồi thường.

Nội dung dự thảo án lệ số 08/2025

[10] Tại khoản 1, Điều 13 Quy tắc số 80 của Bảo hiểm H quy định: Bảo hiểm H không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong một số trường hợp, trong đó có trường hợp “Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.”.

[11] Theo Bản kết luận giám định số 788/C09C (Đ3, Đ4) ngày 14/8/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và theo Kết luận giám định lại số 6995/C09 - P2 ngày 06/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số kiểm soát 92C-100.39 bị cháy là do con người gây ra. Do đó, ngày 20/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Hủy hoại tài sản” số 03/QĐ

đối với vụ việc trên, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Do chưa xác định được ai là người gây ra vụ cháy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Nam chưa có kết luận điều tra vụ án về việc xe ô tô bị cháy, chưa xác định được ai là người phá hoại nên không có cơ sở xác định có hay không “Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe” như khoản 1 Điều 13 Quy tắc số 80 đã quy định; hơn nữa, tại khoản 8 Điều 7 Quy tắc số 80, điểm e khoản 1 Điều 17, Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm đã quy định rõ việc bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm H trong trường hợp có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba hoặc yêu cầu người được bồi thường trả lại tiền đã nhận bồi thường và bồi thường thiệt hại nếu họ có lỗi trong việc phát sinh sự kiện bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Do đó, có thể thấy quyền lợi của Bảo hiểm H luôn được bảo đảm ngay cả trong trường hợp sau khi chi trả tiền bồi thường cho ông A mà Cơ quan điều tra kết luận, xác định được người thứ ba hoặc chính ông A có lỗi trong việc xe ô tô bị cháy. Như vậy, trường hợp của ông A không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo khoản 1, Điều 13 Quy tắc số 80.”

Bình luận

Trong tình huống này, hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới có hiệu lực pháp luật. Sự kiện bảo hiểm thiệt hại xe cơ giới được cơ quan giám định kết luận nguyên nhân xe bị thiệt hại do con người gây ra, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có kết luận về việc ai là người gây ra thiệt hại.

Viet Nam International Law Firm

Tại điểm h, Khoản 2 Điều 25 Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với “*thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm*”. Khoản 1, Điều 13 Quy tắc số 80 của Bảo hiểm H có quy định mở rộng việc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, bao gồm hành động cố ý gây cháy, nổ của không chỉ của chủ xe mà còn “*người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe*”. Tuy nhiên, các điều khoản trên đây không có quy định về việc ai là bên có nghĩa vụ chứng minh trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và không đặt ra trách nhiệm cho người được bảo hiểm phải chứng minh mình không có hành động cố ý gây cháy, nổ.

Xem xét dưới góc độ hợp đồng, có thể thấy rằng, hợp đồng bảo hiểm trên thực tế thường là hợp đồng gia nhập/hợp đồng theo mẫu, tức là doanh nghiệp bảo hiểm sẽ soạn sẵn mẫu hợp đồng để bên mua bảo hiểm đồng ý ký kết hợp đồng. Theo khoản 6 Điều 404 Bộ luật dân sự 2015: “*Trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên kia thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên kia*”. Khoản 2 Điều 405 Bộ luật Dân sự 2015 cũng có quy định: “*Trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó*”. Quy định này được cụ thể hóa trong quan hệ bảo hiểm tại Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 và được giữ nguyên tại Điều 24 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, theo đó “*trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho*

bên mua bảo hiểm". Như vậy, trên cơ sở giải thích hợp đồng, quy định về loại trừ trách nhiệm bồi thường tại Quy tắc của Bảo hiểm H, là một phần của hợp đồng bảo hiểm, cần được hiểu theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm là trong trường hợp không thể xác định được và không chứng minh được có *"hành động cố ý gây cháy, nổ"* của người được bảo hiểm hay các chủ thể khác quy định tại Khoản 1, Điều 13 Quy tắc số 80 của Bảo hiểm H thì bên bảo hiểm không được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Vì vậy, giải pháp mà dự thảo án lệ xác định doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại cho người được bảo hiểm là hợp lý. Dự thảo án lệ này là một điểm mới quan trọng khi xác định rõ ranh giới giữa việc có yếu tố con người tác động gây ra thiệt hại và việc xác định cụ thể chủ thể có lỗi. Cách tiếp cận này giúp làm rõ hơn cơ chế xử lý của các bên khi sự kiện bảo hiểm có xuất hiện yếu tố lỗi do con người nhưng chưa đủ căn cứ xác định lỗi chủ thể, qua đó góp phần thống nhất thực tiễn xét xử.

Bên cạnh đề cập đến cách giải quyết, dự thảo án lệ đồng thời cũng đề cập đến quyền bảo lưu và quyền thế quyền đòi bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm thể hiện sự ghi nhận quyền lợi hợp pháp của bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Theo dự thảo án lệ, doanh nghiệp bảo hiểm được bảo lưu quyền yêu cầu bồi hoàn hoặc được chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn tiền bồi thường trong trường hợp người được bảo hiểm hoặc người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho xe cơ giới. Tại bản án dân sự nêu trên, tại phần Quyết định, Tòa cũng nêu ra: *"Ông A, bà U có trách nhiệm bảo lưu quyền khiếu nại, chuyển giao quyền đòi bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) kèm theo toàn bộ hồ sơ, tài liệu cần thiết và phối hợp chế với Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) trong việc đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền mà Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) đã bồi thường nếu có"*. Điều này là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc thế quyền quy định tại Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, bảo vệ được quyền lợi của doanh nghiệp bảo hiểm.